

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN NHƠN TRẠCH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 90/2024/DS-ST.

Ngày: 27/9/2024.

V/v: “Tranh chấp

Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thanh Phương

2. Ông Trần Văn Điệp

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:116/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

**-Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Lê Huy H, sinh năm 1982.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

**-Bị đơn:** Anh Lê Văn C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 02 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị N do anh Lê Huy H làm đại diện trình bày: Vào ngày 03/3/2020, chị N và anh C lập “Giấy cam kết trả nợ” theo đo đất

và nhà ở ấp D, xã L giao cho anh C và làm thr tục cho anh C đứng tên 1 mình, chị N đứng tên 1 mình đất ở ấp B, xã L. Do phần đất anh C quản lý, sử dụng có giá trị cao hơn nên anh C đồng ý thanh toán thêm cho chị N số tiền 500.000.000 đồng, cùng này 03/3/2020, anh C giao cho chị N số tiền 400.000.000 đồng, còn 100.000.000 đồng anh C hứa tháng 12 năm 2020 trả cho chị N 50.000.000 đồng, tháng 7 năm 2021 trả cho chị N 50 .000.000 đồng.

Ngày 09/2/2021, chị N đến nhà yêu cầu anh C trả cho chị 50.000.000 đồng nhưng anh C không trả mà quay sang chửi bới và đánh đập chị N.

Nay đã qua tháng 7 năm 2021, anh C vẫn không giao số tiền 100.000.000 đồng như thỏa thuận.

Nay chị N yêu cầu anh C có nghĩa vụ trả cho chị 100.000.000 đồng.

**- Bị đơn anh Lê Văn C đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt.**

**- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:**

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ và tham gia tố tụng được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn C là hai vợ chồng, đến năm 2020, hai vợ chồng ly hôn. Trong quá trình chung sống, chị N và anh C có tạo lập được khối tài sản chung là một căn nhà cấp 4 tại ấp D, xã L, huyện N và 1 thửa đất ở ấp B, xã L. Khi ly hôn, hai người tự thỏa thuận phân chia tài sản, cụ thể, anh C sẽ đứng tên căn nhà cấp 4 ở ấp D, xã L, còn chị N sẽ đứng tên miếng đất tại ấp B, xã L. Đồng thời, anh C sẽ bù thêm cho chị N số tiền 500.000.000 đồng.

Ngày 03/3/2020, anh C đưa cho chị N số tiền 400.000.000 đồng, còn lại 100.000.000 đồng hẹn trả trong 2 lần, lần thứ nhất vào tháng 12/2020 và lần thứ 2 vào tháng 7/2021 được anh C ghi giấy cam kết có chữ ký xác nhận của 2 bên đã thể hiện rõ ý chí và sự tự nguyện thỏa thuận của các bên tại thời điểm giao kết. Đến thời hạn trả theo cam kết, chị N đến nhà gặp anh C đòi tiền nhưng anh C không trả còn mắng chửi và đánh chị N.

Trong suốt quá trình tố tụng, tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh C không có mặt cũng như không có bản ý kiến trình bày yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã L, được biết hiện anh C vẫn còn hộ khẩu và sinh sống tại ấp B, xã L, huyện N.

Do đó, chị N khởi kiện yêu cầu của anh C phải trả số tiền 100.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N buộc anh Lê Văn C phải trả cho chị N số tiền 100.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thụ lý vụ án: Quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo quy định tại Điều 26 BLTTDS.

Chị Nguyễn Thị N là nguyên đơn; anh Lê Văn C là bị đơn là đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Văn C có địa chỉ tại ấp D, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về Tố tụng: Tòa án đã triệu tập bị đơn đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa mà bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung: Vào ngày 03/3/2020, chị N và anh C lập “Giấy cam kết trả nợ” theo đo đất và nhà ở ấp D, xã L giao cho anh C và làm thủ tục cho anh C đứng tên 1 mình, chị N đứng tên 1 mình đất ở ấp B, xã L. Do phần đất anh C quản lý, sử dụng có giá trị cao hơn nên anh C đồng ý thanh toán thêm cho chị N số tiền 500.000.000 đồng, cùng này 03/3/2020 anh C giao cho chị N số tiền 400.000.000 đồng, còn 100.000.000 đồng anh C hứa tháng 12 năm 2020 trả cho chị N 50.000.000 đồng, tháng 7 năm 2021 trả cho chị N 50.000.000 đồng.

Ngày 09/2/2021, chị N đến nhà yêu cầu anh C trả cho chị 50.000.000 đồng nhưng anh C không trả mà quay sang chửi bới và đánh đập chị N.

Nay đã qua tháng 7 năm 2021, anh C vẫn không giao số tiền 100.000.000 đồng như thỏa thuận.

Nay chị N yêu cầu anh C có nghĩa vụ trả cho chị 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng, nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại án phí tạm nộp.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp,

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố Tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Lê Thị N1 với bị đơn anh Lê Văn C.

Buộc anh Lê Văn C có trách nhiệm thanh toán cho chị N1 số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày chị Lê Thị N1 có đơn yêu cầu thi hành án, anh Lê Văn C chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng anh C còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Lê Văn C phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị N1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005593 ngày 16 tháng 4 năm 2021 và 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006859 ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nhơn Trạch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014)

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt, niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Xuân Mai**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ánh S**

**Lưu Đức Chung      Trần Thị Thanh Hoa**

